SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số: 73/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2018)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số: 591/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 17 tháng 09 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần chứng khoán ARTEX- Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Bà Nguyễn Quỳnh Anh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (024) 3936 8368

Hà Nội, Tháng 09 Năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số: 72/GPĐC-UBCK và 73/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/09/2018)

Địa chỉ	:	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3936 8368 Fax: (024) 3936 8367
Website	:	www.artexsc.com.vn
Email	:	contact@artexsc.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	**Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex**
Loại cổ phiếu	:	**Cổ phiếu phổ thông**
Mã cổ phiếu	:	**ART**
Mệnh giá	:	**10.000 đồng/ cổ phiếu**
Tổng số lượng niêm yết	:	**37.259.983 cổ phần**
Tổng giá trị niêm yết *(theo mệnh giá)*	:	**372.599.830.000 đồng**

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty	:	**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**
Địa chỉ	:	Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa. TP. Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3761 3399
Fax	:	(024) 3761 5599
Website	:	www.vpaudit.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO **3**
1 Rủi ro về kinh tế 3
2 Rủi ro về luật pháp 6
3 Rủi ro đặc thù **6**
4 Rủi ro khác 7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH **7**
III. CÁC KHÁI NIỆM **9**
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT **10**
1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10
2 Cơ cấu tổ chức công ty 13
3 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 15
4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty **18**
5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết 19
6 Hoạt động kinh doanh 19
7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 27
8 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 31
9 Chính sách đối với người lao động 34
10 Chính sách cổ tức 35
11 Tình hình hoạt động tài chính 36
12 Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 42
13 Tài sản 51
14 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 53
15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức niêm yết 57
16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết 57
17 Một số sự kiện có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty 57
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT **58**
1 Loại chứng khoán 58
2 Mệnh giá 58
3 Tổng số chứng khoán niêm yết 58
4 Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định 58
5 Phương pháp tính giá 59
6 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 60
7 Các loại thuế có liên quan 60
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN **62**
VII.PHỤ LỤC **62**

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1 Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển cũng như các biến động của nền kinh tế có tác động mạnh mẽ đến hầu hết các ngành nghề trong cùng một môi trường kinh tế. Đặc biệt, thị trường chứng khoán như một phong vũ biểu của nền kinh tế, khi nền kinh tế vận động, tính tiêu cực hoặc tích cực của nó sẽ ngay lập tức phản ánh vào thị trường chứng khoán. Với vai trò là thành viên của thị trường, sự phát triển phụ thuộc rất lớn vào tình hình thị trường, các công ty chứng khoán rõ ràng đã chịu tác động mạnh từ nền kinh tế.

Các biểu hiện về rủi ro kinh tế là rủi ro tăng trưởng, rủi ro lạm phát, rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, ..., các yếu tố rủi ro này được thể hiện cụ thể như sau:

1.1 *Rủi ro về tăng trưởng*

Tăng trưởng kinh tế được thể hiện định lượng qua tốc độ tăng trưởng GDP (Tổng sản phẩm quốc nội). Đây là chỉ số thể hiện sức khỏe của nền kinh tế trong một năm, việc chỉ số này tăng hay giảm sẽ ngay lập tức tác động đến niềm tin cũng như kỳ vọng của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2010-6 tháng đầu năm 2018

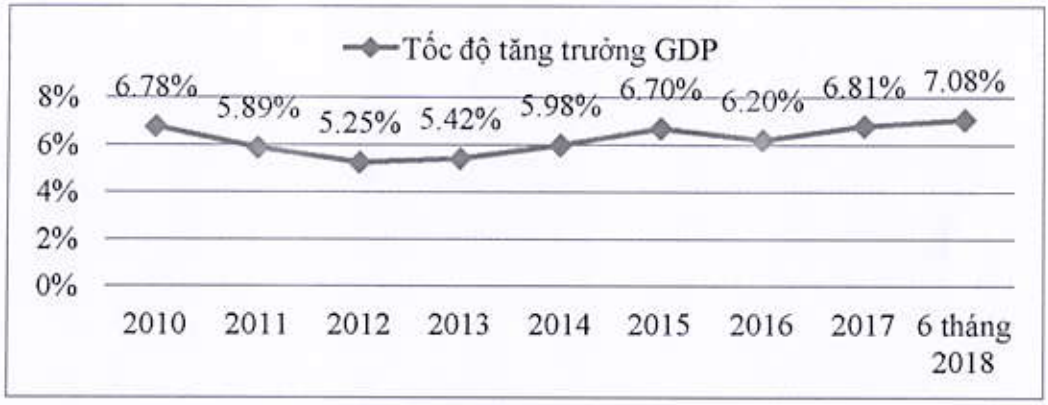

Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong giai đoạn 2010 – 2013, nền kinh tế Việt Nam trì trệ do gặp nhiều tác động tiêu cực từ khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới, sự bất ổn ở Trung Đông, dẫn tới tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục giảm trong giai đoạn này và chỉ bắt đầu phục hồi từ năm 2013. Thị trường chứng khoán phản ánh rõ ràng điều này khi các chỉ số thị trường như HNXIndex, VNIndex liên tục giảm điểm sâu, trong khi đó thị trường bất động sản đóng băng, hàng loạt các dự án tạm dừng triển khai, vốn nằm chết tại các dự án bất động sản lớn.

Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2017 của Việt Nam đạt 6,81%, cao hơn mục tiêu 6,7% và là mức tăng trưởng cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây. Tốc độ tăng trưởng GDP Quý I năm 2018 đạt 7,38%, cũng là mức tăng cao nhất của quý I trong 10 năm gần đây, cho thấy nền kinh tế đã có những hồi phục tương đối vững chắc. Nhờ đó thị trường chứng khoán cũng

tăng điểm liên tục và đạt mức đỉnh 1.211,34 điểm vào ngày 09/04/2018, giá trị giao dịch bình quân lên đến 7-8 nghìn tỷ đồng/phiên. Tuy nhiên, sang quý II/2018, hàng loạt những bất ổn kinh tế thế giới đến từ lộ trình tăng lãi suất của FED, chiến tranh thương mại Trung- Mỹ, vấn đề hạt nhân tại Triều Tiên cũng như nỗi lo về kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại. Tác động trực tiếp của những bất ổn trên là dòng tiền khối ngoại rút ra khỏi các thị trường chứng khoán như Việt Nam, cùng với đó là các nỗi lo về phát triển kinh tế trong nước. Theo đó, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những phiên giảm điểm sâu, thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh, gây ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động của Artex và hầu hết các công ty chứng khoán.

1.2 *Rủi ro về lạm phát*

Sau GDP, lạm phát là một chỉ số hết sức quan trọng trong việc biểu hiện sức khỏe của nền kinh tế. Lạm phát tác động đến tất cả các hoạt động quan trọng nhất của nền kinh tế như tiêu dùng, đầu tư, xuất nhập khẩu. Lạm phát cao sẽ hạn chế tiêu dùng, tăng chi phí đầu tư, gia tăng gánh nặng trong quản lý chi phí sản xuất, quản lý doanh nghiệp nhưng lại có tác dụng gia tăng xuất khẩu, khuyến khích đầu tư nước ngoài; ngược lại lạm phát thấp giúp giảm áp lực giá tiêu dùng, giảm chi phí đầu vào nhưng lại tác động xấu đến hoạt động xuất khẩu và đầu tư nước ngoài vào trong nước.

Nhìn chung, chính sách tài khóa và tiền tệ của Việt Nam hiện tại đang hướng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế hợp lý. Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn từ 2010 đến 6 tháng đầu năm 2018

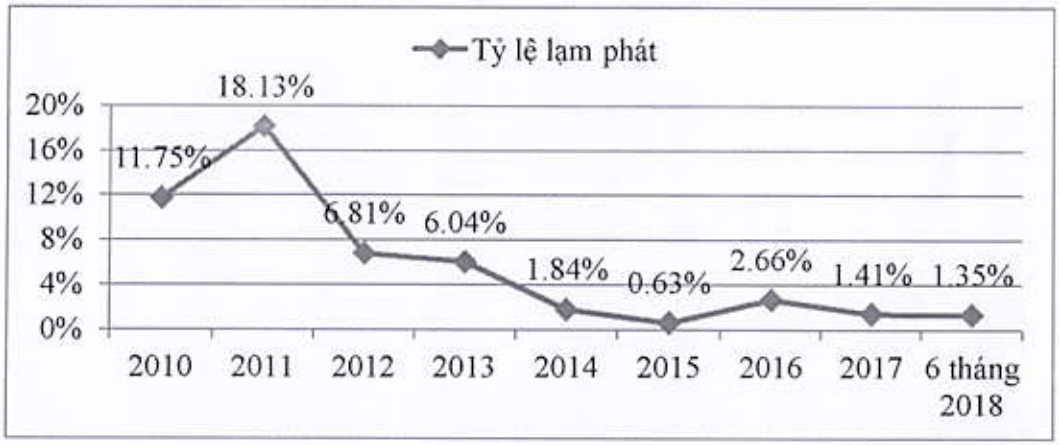

Nguồn: Tổng cục thống kê

Lạm phát có những tác động nhiều chiều đến nền kinh tế, nhưng trên thực tế từ năm 2014 đến nay, việc lạm phát duy trì ổn định ở mức thấp đã giúp ổn định nền kinh tế, tạo niềm tin trên thị trường. Tỷ lệ lạm phát cơ bản bình quân năm 2017 tăng 1,41% so với bình quân năm 2016, đây là mức tăng khá thấp, tiếp tục khẳng định xu hướng ổn định vững chắc của nền kinh tế. Sang quý I năm 2018, mặc dù CPI bình quân tăng 2,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2017 nhưng chủ yếu là do nhóm ngành hàng lương thực, xăng dầu và dịch vụ y tế tăng, do đó không ảnh hưởng nhiều đến thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, sang đến quý II, CPI

bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 3,29% so với cùng kì tạo áp lực lạm phát rất lớn cho 6 tháng cuối năm 2018, đây có thể coi là một rủi ro đối với thị trường chứng khoán trong nửa cuối năm 2018.

1.3 ***Rủi ro về lãi suất***

Lãi suất là yếu tố có tác động rất lớn đến hoạt động của công ty chứng khoán và Artex cũng không ngoại lệ. Lãi suất có tác động trực tiếp đến tâm lý của nhà đầu tư tham gia vào thị trường chứng khoán. Khi lãi suất ở mức cao, kỳ vọng lợi nhuận đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư tăng theo, tuy nhiên thực tế là khi lãi suất cao sẽ tác động làm tăng chi phí hoạt động, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của hầu hết các doanh nghiệp trên thị trường. Điều này tạo ra sự so sánh về lợi ích giữa việc đầu tư trên thị trường chứng khoán và gửi tiền ngân hàng, tâm lý này có thể khiến nhiều nhà đầu tư quyết định rút khỏi thị trường. Lãi suất tác động đến thị trường lập tức gián tiếp tác động đến doanh số kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Lãi suất biến động còn làm biến động chi phí hoạt động của công ty chứng khoán như đối với các doanh nghiệp có sử dụng nợ khác. Ngoài ra, lãi suất còn tác động trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ của các công ty chứng khoán, đây là một trong số các hoạt động quan trọng nhất của công ty chứng khoán.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định, lãi suất huy động và cho vay các kỳ hạn dài biến động tăng khoảng 0,5-1%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. 6 tháng đầu năm 2018, sức ép tăng lãi suất do lạm phát tăng là lớn, tuy nhiên thực tế cho thấy lãi suất trong 6 tháng đầu năm không tăng thậm chí còn giảm nhẹ. Áp lực tăng lãi suất gia tăng trong 6 tháng cuối năm có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán.

1.4 ***Rủi ro về tỷ giá***

Tỷ giá có tác động trực tiếp đến tâm lý và hành vi của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp niêm yết, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Khi tỷ giá ở mức cao, các doanh nghiệp vay nợ bằng ngoại tệ sẽ gặp nhiều khó khăn và phải ghi nhận những khoản dự phòng rủi ro tỷ giá, đồng thời, các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu đầu vào từ nước ngoài cũng chịu tác động do chi phí đầu vào tăng. Bên cạnh đó, tỷ giá còn tác động trực tiếp đến các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam khi lợi suất đầu tư sẽ bị giảm nếu tỷ giá tăng.

Năm 2017, tỷ giá được coi là ổn định khi gần như chỉ đi ngang trong 2 quý cuối năm và chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2017 tăng 1,40% so với năm 2016. Quý I năm 2018, tỷ giá tiếp tục ổn định khi nguồn cung ngoại tệ dồi dào, đặc biệt từ các dòng vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp và gián tiếp. Sang đến cuối quý II/2018, tỷ giá hối đoái có biểu hiện gia tăng đáng kể và diễn biến phức tạp. Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất là nguyên nhân đồng USD có diễn biến phức tạp và tác động lên tỷ giá và

thị trường vàng. Từ nay đến cuối năm, FED có thể tăng lãi suất 2 hoặc 3 lần nữa nên tỷ giá USD có thể còn biến động.

2 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật pháp trong lĩnh vực chứng khoán vẫn đang được nghiên cứu và hoàn thiện. Hàng năm, Bộ Tài Chính, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước vẫn ban hành hàng loạt các văn bản pháp quy sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản trước đó.

Hoạt động của công ty chứng khoán được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; ngoài ra công ty còn chịu tác động của các chính sách của ngành, dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Do hệ thống pháp luật chứng khoán chưa đồng bộ, nên trong thời gian tới chắc chắn sẽ có thêm những văn bản pháp luật khác trong lĩnh vực được ban hành. Với vai trò là thành viên thị trường, Artex có trách nhiệm cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản này.

3 Rủi ro đặc thù

3.1 *Rủi ro về hoạt động môi giới*

Những sai sót trong hoạt động môi giới như nhập sai lệnh của khách hàng, nếu khối lượng giao dịch lớn thì có thể dẫn tới việc công ty chứng khoán phải đền bù một khoản tiền lớn cho khách hàng.

Rủi ro đạo đức: nhân viên môi giới tiếp xúc với rất nhiều thông tin của khách hàng, do đó có thể xuất hiện rủi ro đánh cắp dữ liệu, gian lận trong giao dịch, ...

Hoạt động môi giới cần sự hỗ trợ rất lớn của nền tảng công nghệ thông tin, do đó những biến cố trong hệ thống này như virut, lỗi phần mềm, mất điện, mất mạng rất dễ dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng.

Để hạn chế rủi ro, Artex cần nâng cao trình độ cũng như tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của nhân viên môi giới; nâng cấp hệ thống công nghệ, sử dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống cơ sở dữ liệu như liên tục backup dữ liệu, sử dụng các ứng dụng diệt virut, chống phần mềm độc hại; đảm bảo điện dự phòng trong trường hợp mất điện, ...

3.2 *Rủi ro về hoạt động tự doanh*

Các phân tích và nhận định trong đầu tư được thực hiện dựa trên một loạt các phương pháp, tuy nhiên không phải lúc nào các nhận định và đánh giá cũng chính xác do còn phụ thuộc vào diễn biến thực tế của thị trường. Như vậy, các quyết định tự doanh tiềm ẩn các rủi ro tổn thất giá trị của tài sản tự doanh.

3.3 *Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ ký quỹ*

Ký quỹ (margin) đơn giản là hoạt động cho nhà đầu tư vay tiền để mua chứng khoán. Nếu công ty chứng khoán cho vay quá nhiều, trong khi các nhà đầu tư thua lỗ và không đủ khả năng trả nợ, công ty chứng khoán sẽ bị chiếm dụng vốn, rủi ro mất vốn và không đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định là rất cao. Vì vậy, công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro này. Cụ thể như sau:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Có tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thể thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Thực hiện giải chấp tài sản để thu hồi vốn vay khi tỷ lệ ký quỹ của khách hàng suy giảm đến mức nhất định, có bộ phận quản trị rủi ro riêng biệt để liên tục đánh giá và thay đổi lệ cho vay, room cho vay đối với từng mã cổ phiếu.

3.4 *Rủi ro về nguồn nhân lực*

Lĩnh vực chứng khoán đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm, do đó, yếu tố con người là một trong các yếu tố sống còn của một công ty chứng khoán. Khi cần thêm nhân sự hoặc có biến động về nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao, rất khó để tìm kiếm nhân sự phù hợp.

Do đó, để phòng ngừa rủi ro này, Artex cần sử dụng các chính sách thu hút nhân tài như lương, thưởng, tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất có thể cho nhân viên. Đồng thời công ty liên tục tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ nhân viên.

3.5 *Rủi ro về cạnh tranh*

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã giảm tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

4 Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn,...Đây là các rủi ro ít gặp nhưng khi đã xảy ra thì gây thiệt hại rất lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

Ông Nguyễn Thanh Bình	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Vũ Thị Bích Hồng	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Trần Thị Thu Hà Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
Công ty/ART	Công ty Cổ phần Chứng Khoán Artex
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
CTCK	Công ty chứng khoán
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
Số CMND	Số Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế thu nhập cá nhân
DTHĐ	Doanh thu hoạt động

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 *Giới thiệu chung về Tổ chức niêm yết*

Tên tiếng Việt	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
Tên tiếng Anh	:	Artex Securities Corporation
Tên viết tắt	:	Artex
Địa chỉ giao dịch	:	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 39.368.368
Fax	:	(024) 39.368.367
Website	:	www.artexsc.com.vn
Logo	:	ARTEX Securities
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 03/03/2008, Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 72/GPĐC-UBCK và số 73/GPĐC-UBCK ngày 06/09/2018 do UBCKNN cấp.
Vốn điều lệ đăng ký	:	372.599.830.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi hai tỷ năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng)*
Vốn điều lệ thực góp	:	372.599.830.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi hai tỷ năm trăm chín mươi chín triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng)*
Ngành nghề kinh doanh chính	:	- Môi giới chứng khoán - Tự doanh chứng khoán - Lưu ký chứng khoán - Tư vấn đầu tư chứng khoán
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	Ngày 11/10/2010

1.2 *Quá trình hình thành và phát triển*

03/03/2008	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK-GP ngày 03/03/2008 do UBCKNN cấp với vốn điều lệ 135 tỷ đồng và nghiệp vụ hoạt động bao gồm: môi giới, tự doanh chứng khoán;
16/07/2008	:	Bổ sung thêm nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 141/UBCK-GP ngày 16/07/2008 do UBCKNN cấp
2009 - 2010		Được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy

		chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch
08/08/2011	:	Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC
20/01/2012	:	Chuyển trụ sở chính từ Tầng 2, Tháp CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Hà Nội đến Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
25/12/2012	:	Thành lập Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25/12/2012 do UBCKN cấp.
20/08/2013	:	Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ARTEX và đổi tên Chi nhánh thành Công ty Cổ phần chứng khoán Artex - Chi nhánh Hồ Chí Minh
01/12/2014	:	Hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành phần mềm quản trị và tiện ích giao dịch chứng khoán Goline
24/02/2015	:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh ghi nhận Công ty CP Chứng khoán Artex là đơn vị có tiến bộ vượt bậc trong hoạt động môi giới năm 2014
Tháng 6/2015	:	Ra mắt cổng thông tin trực tuyến cung cấp tiện ích nghiên cứu, phân tích và thông tin phục vụ nhà đầu tư
Tháng 7/2015	:	Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ
26/07/2017	:	Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 560/QĐ-SGDHN ngày 26/07/2017
25/12/2017	:	UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017 về việc tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành.
Tháng 1/2018	:	Sở GDCK TP Hồ Chí Minh công bố Artex nằm trong Top 10 công ty có thị phần môi giới lớn nhất Sở GDCK TP Hồ Chí Minh trong năm 2017.
26/04/2018	:	UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 32/GPĐC-UBCK ngày 26/04/2018 về việc bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán
Tháng 7/2018	:	Công ty trả cổ tức 20% bằng cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ

		310.500.000.000 đồng lên 372.599.830.000 đồng.
06/09/2018	:	UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 72/GPĐC-UBCK ngày 06/09/2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, Giấy phép điều chỉnh số 73/GPĐC-UBCK ngày 06/09/2018 về việc tăng vốn điều lệ lên 372.599.830.000 đồng.

1.3 *Quá trình tăng vốn điều lệ*

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty đã có 02 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian hoàn thành	VĐL trước phát hành (Nghìn đồng)	VĐL tăng thêm (Nghìn đồng)	VĐL sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
2008	135.000.000			Góp vốn thành lập công ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động số 85/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 03/03/2008
Tháng 12/2017	135.000.000	175.500.000	310.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu: - Số lượng phát hành: 17.550.000 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu - Tỷ lệ: 10:13 - Ngày kết thúc chào bán: 01/12/2017 - Số lượng cổ đông được phân phối: 1.638	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 27/06/2017 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT-ART ngày 29/08/2017 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 64/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 17/10/2017 - Văn bản số 8365/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 12/12/2017 về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 59/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2017
Tháng 7/2018	310.500.000	62.099.830	372.599.830	Trả cổ tức bằng cổ phiếu: - Số lượng phát hành: 6.209.983 cổ phiếu - Tỷ lệ: 20% - Ngày kết thúc đợt phát hành: 20/07/2018 - Số lượng cổ đông được phân phối: 1.429	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 18/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 10/02/2018 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 30/NQ-HĐQT-ART ngày 15/03/2018 - Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 33/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/07/2018 - Văn bản số 4851/UBCK-QLKD của UBCKNN ngày 06/08/2018 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của ART - Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 73/GPĐC-UBCK ngày 06/09/2018

2 Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty

3 Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

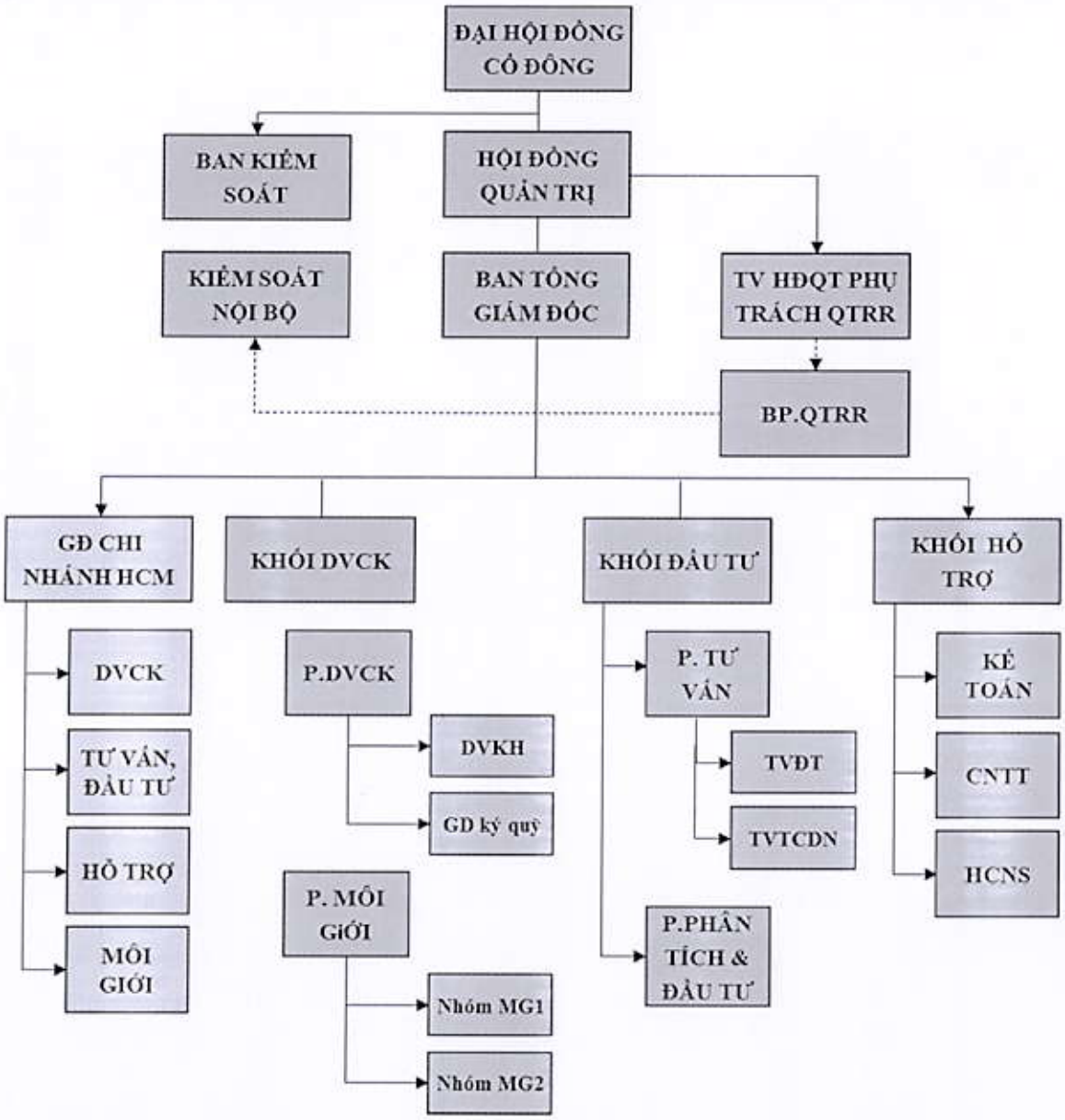

Diễn giải:

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm năm (05) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Ngày 01/08/2018 vừa qua, HĐQT Công ty đã ra nghị quyết thông qua việc chấm dứt tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Lê Tiến Đông theo nguyện vọng cá nhân. Như vậy, HĐQT Công ty hiện gồm bốn (04) thành viên.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm ba (03) thành viên do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám Đốc trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Tổng Giám Đốc.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc: là cơ quan quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình,...Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc phải được Hội đồng quản trị được thông qua.

❖ **Các phòng chức năng nghiệp vụ**

Các Phòng ban và Chức năng Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp thực hiện theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

- **Phòng Dịch vụ chứng khoán**

Thực hiện các hoạt động liên quan đến cung cấp các dịch vụ về chứng khoán cho Nhà đầu tư và chăm sóc khách hàng cá nhân, tổ chức: Cung cấp các dịch vụ tài chính như ứng trước, giao dịch ký quỹ, giao dịch tiền cho Nhà đầu tư...; Giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ để khách hàng luôn hài lòng với chất lượng phục vụ của Công ty; Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng; Hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình giao dịch.

- **Phòng Môi giới chứng khoán**

Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư như: Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư; Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng; Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng; Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng; Tư vấn đầu tư cho khách hàng.

- **Phòng Tư vấn**

Bao gồm các nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn niêm yết, phát hành và hoạt động tư vấn mua bán, sáp nhập khác,…

- **Phòng Phân tích & Đầu tư**

Thực hiện các nhiệm vụ sau: Phân tích đánh giá thị trường, ngành và doanh nghiệp; Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu và các chủ đề khác trong nền kinh tế; cung cấp các sản phẩm Phân tích; Báo cáo tư vấn đầu tư; Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng.

- **Bộ phận kiểm soát nội bộ**

Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGĐ phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGĐ các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ…dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Bộ phận quản trị rủi ro**

Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

- **Phòng Kế toán tài chính**

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

Có nhiệm vụ Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ; Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin; Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng; Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty.

- **Phòng Hành chính Nhân sự**

Có nhiệm vụ Quản lý hành chính, văn thư, con dấu; Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty; Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh; Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển; Công tác lễ tân, phục vụ; Quản lý và đào tạo nhân sự; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty; Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

❖ **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Gian phòng số 2, tầng 18, tòa nhà Saigon Centre, Giai đoạn 2, số 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh được cấp phép thành lập theo Quyết định số 1129/QĐ-UBCK ngày 25/12/2012 của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Chi nhánh công ty thực hiện các nhiệm vụ của Công ty theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 09/08/2018*

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước công dân	Địa chỉ	Số lượng CK sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL thực góp
1	Trịnh Văn Quyết	026075000033 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/10/2014	Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	3.156.000	8,47%
TỔNG CỘNG				**3.156.000**	**8,47%**

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 09/08/2018 của CTCP Chứng khoán Artex do TTLKCKVN cung cấp

4.2 *Cổ đông sáng lập*

Công ty được thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2008. Theo quy định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu của cổ đông sáng lập không còn hiệu lực

4.3 *Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/08/2018*

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/08/2018

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu/ VĐL thực góp
I	**Cổ đông trong nước**	**2.534**	**36.745.394**	**98,62%**
1	*Tổ chức*	21	4.288.034	11,51%
2	*Cá nhân*	2.513	32.457.360	87,11%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**74**	**514.589**	**1,38%**
1	*Tổ chức*	-	-	0%
2	*Cá nhân*	74	514.589	1,38%
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-
Tổng cộng		**2.608**	**37.259.983**	**100%**

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 09/08/2018 của CTCP Chứng khoán Artex do TTLKCKVN cung cấp

5 Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.

Không có

6 Hoạt động kinh doanh

6.1 *Giá trị dịch vụ qua các năm*

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex cung cấp các dịch vụ:

- Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Dịch vụ tài chính hỗ trợ (cho vay margin và ứng trước tiền bán);
- Lưu ký chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu NV môi giới CK	22.389	87,04%	107.420	69,68%	23.866	42,06%
Doanh thu NV lưu ký CK	545	2,12%	1.445	0,94%	715	1,26%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	687	2,67%	25.360	16,45%	18.045	31,80%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	245	0,950%	19.943	12,94%	14.116	24,88%
Thu nhập hoạt động khác (cho vay)	1.858	7,22%	-	0,0%	-	0,0%
Tổng	**25.724**	**100,0%**	**154.168**	**100,0%**	**56.742**	**100,0%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Môi giới chứng khoán, Tự doanh và Cho khách hàng vay là những hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động của Công ty và đều có sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2017. Trong đó Môi giới chứng khoán là nghiệp vụ tạo ra doanh thu lớn nhất cho công ty, với tỷ trọng tính trên tổng doanh thu hoạt động các năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 lần lượt là 87,04%; 69,68% và 42,06%. Hoạt động này cũng đóng vai trò lớn nhất trong việc tăng tổng doanh thu hoạt động của Công ty từ hơn 25,7 tỷ đồng năm 2016 lên 154,2 tỷ đồng năm 2017 (tăng 499,32%).

a. Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

Về dịch vụ môi giới:

Doanh thu nghiệp vụ môi giới của Công ty là phần phí giao dịch thu của khách hàng (0,15-0,25% giá trị giao dịch tùy đối tượng khách hàng) sau khi trừ đi phí nộp cho Sở Giao dịch chứng khoán (0,03% giá trị giao dịch) và nộp cho TTLKCKVN (05 đồng cho 01 cổ phiếu).

Bảng 5: Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán

Chỉ tiêu	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)	Tăng /giảm (%)	6 tháng đầu năm 2018 (triệu đồng)
Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán	4.586	8.568	86,83%	8.633
Tổng giá trị giao dịch của khách hàng	14.854.608	71.371.951	380,47%	15.812.669
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22.389	107.420	379,79%	23.866

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Năm 2017, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty tăng 379,79% so với năm 2016 và đứng thứ 9 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên HOSE. Nguyên nhân chủ yếu do:

- Tình hình kinh tế chính trị ổn định, thị trường chứng khoán có nhiều thuận lợi, thu hút được nhiều nhà đầu tư mới cũng như những nhà đầu tư cũ bổ sung thêm nguồn tiền quay lại với TTCK.
- Từ cuối năm 2016 đến nay, Công ty đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho giao dịch chứng khoán (cho vay ứng trước tiền bán, dịch vụ cho vay margin...), đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, theo đó nhiều nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch với giá trị lớn. Năm 2017 số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại ART tăng thêm gần 4.000 tài khoản, nâng tổng số tài khoản giao dịch của khách hàng tại Công ty tính đến ngày 31/12/2017 lên 8.568 tài khoản, trong đó có 33 khách hàng tổ chức.

Trong 06 tháng đầu năm 2018, doanh thu môi giới giảm hơn 43 tỷ đồng, tương đương giảm 64,3% so với 6 tháng đầu năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu do: thị trường chứng khoán có nhiều biến động khó lường, sau khi đạt đỉnh 1.211 điểm đã giảm về quanh 950 điểm, thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh khiến doanh thu hoạt động môi giới cũng bị sụt giảm.

Về dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán: Để hỗ trợ hoạt động môi giới, ART cung cấp một danh mục các sản phẩm phân tích đa dạng và toàn diện từ các Bản tin thị trường được cập nhận liên tục, các Báo cáo phân tích vĩ mô, Báo cáo chiến lược đầu tư, phân tích ngành và doanh nghiệp cũng như các chương trình đào tạo nhằm phổ biến và nâng cao kiến thức về thị trường chứng khoán.... Nhà đầu tư có thể dễ dàng cập nhật nhanh chóng và đầy đủ sản phẩm phân tích trên qua Website Công ty và qua các trang tin liên kết.

b. Dịch vụ tài chính hỗ trợ:

Trong năm 2017, Công ty đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cho vay Margin và ứng trước tiền bán với lãi suất là 0,042%/ngày. Theo đó, doanh thu từ các khoản cho vay tăng từ 687 triệu đồng năm 2016 lên 25,36 tỷ đồng năm 2017 (tăng 3.591,41%) và đạt trên 18,04 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2018. Tỷ trọng doanh thu của hoạt động này trên tổng doanh thu hoạt động của Công ty cũng thay đổi đáng kể từ 2,67% năm 2016 lên 16,45% năm 2017 và 31,80% trong nửa đầu năm 2018.

Bảng 6: Dư nợ và lãi từ các khoản cho vay, phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	6 tháng đầu năm 2018
Dư nợ cho vay khách hàng (tại ngày cuối kỳ)	**19.991**	**363.190**	**96.289**
- Cho vay Margin	10.228	71.705	52.397

- Ứng trước tiền bán	9.763	291.485	43.892
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	**687**	**25.360**	**18.045**
- Cho vay Margin	-	19.122	11.279
- Ứng trước tiền bán	687	6.237	6.765

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

c. Hoạt động tự doanh

Hoạt động tự doanh được thực hiện với nguồn vốn của Công ty, cân đối giữa nhu cầu đầu tư tự doanh và nguồn vốn dành cho hỗ trợ khách hàng ứng trước tiền bán và vay margin, và trên cơ sở tuân thủ triệt để nguyên tắc không xung đột với lợi ích của khách hàng và không ảnh hưởng đến dịch vụ cũng như sự hỗ trợ tài chính dành cho khách hàng.

Lãi hoạt động tự doanh (Lãi của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ) tăng từ 245 triệu đồng năm 2016 lên 19,9 tỷ đồng năm 2017 và đạt 14,1 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2018, chiếm lần lượt 0,95%, 12,94% và 24,88% tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Có được kết quả này là do một số cổ phiếu niêm yết mà Công ty nắm giữ được đánh giá lại tăng lên theo giá trị thị trường, trong đó năm 2017 lãi hoạt động tự doanh chủ yếu từ 2 mã KLF, ROS. Giá trị đánh giá lại của mã KLF, ROS lần lượt tăng 7,1 tỷ và 11,3 tỷ đồng (chiếm lần lượt 35,7% và 56,8% lãi hoạt động tự doanh trong năm 2017).

Nhìn chung tuy hoạt động tự doanh những năm vừa qua có tăng trưởng nhưng vẫn ở quy mô hạn chế và kết quả không cao. Điều này là do Công ty đang trong quá trình cơ cấu lại danh mục đầu tư, đồng thời tập trung nguồn lực cho đầu tư nâng cấp hệ thống và ưu tiên nguồn hỗ trợ khách hàng ứng, cho vay ký quỹ...

d. Dịch vụ lưu ký

ART cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho người đầu tư bao gồm ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ. ART xác định dịch vụ lưu ký là hoạt động hỗ trợ khách hàng. Do đó nguồn thu từ hoạt động chỉ mang tính chất bù đắp chi phí và gần như không phát sinh lợi nhuận.

e. Dịch vụ tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư

ART cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ bao gồm Dịch vụ thị trường vốn; Dịch vụ thị trường nợ; Tái cấu trúc, Mua bán, sáp nhập, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành... Tuy nhiên hoạt động này trong những năm qua chưa được chú trọng nhiều, và chỉ mang tính chất giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp khi có yêu cầu. Trong 3 năm vừa qua, hoạt động này chưa đem lại doanh thu. Trước đó (từ năm 2011 đến 2013), hoạt động này cũng đã đem lại cho Công ty khoản doanh thu dù không lớn.

6.2 ***Chi phí hoạt động***

Bảng 7: Bảng chi phí hoạt động của Công ty

Đơn vị :triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		6 tháng đầu năm 2018	
	Giá trị	%/DTHĐ	Giá trị	%/DTHĐ	Giá trị	%/DTHĐ
Chi phí hoạt động	**14.063**	**54,67%**	**40.816**	**26,47%**	**37.409**	**65,93%**
- Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) (*)	4.679	18,19%	12.511	8,12%	31.160	54,91%
- Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	(5)	0%	293	0,19%	(212)	-0,37%
- Chi phí môi giới chứng khoán	6.089	23,67%	24.425	15,84%	5.700	10,05%
- Chi phí hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành	-	-	20	0,01%	100	0,18%
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	717	2,79%	1.540	1,00%	-	0,00%
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	244	0,95%	1.036	0,67%	342	0,60%
- Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
- Chi phí các dịch vụ khác	2.338	9,09%	990	0,64%	320	0,56%
Chi phí tài chính	-	**0,00%**	-	**0,00%**	-	**0,00%**
Chi phí quản lý CTCK	**8.759**	**34,05%**	**9.038**	**5,86%**	**6.753**	**11,90%**
Chi phí khác	**125**	**0,49%**	**220**	**0,14%**	**275**	**0,48%**
Tổng cộng	**22.947**	**89,20%**	**50.074**	**32,47%**	**44.436**	**78,31%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Chi phí hoạt động và chi phí quản lý CTCK là hai chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu hoạt động hàng năm của Công ty.

Năm 2017, chi phí hoạt động của Công ty là 40,8 tỷ đồng, tăng 190,24% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do: Năm 2017, thị trường chứng khoán chung có dấu hiệu phục hồi nên khối lượng giao dịch của nhà đầu tư tăng trưởng mạnh so với năm 2016. Theo đó, chi phí hoạt động môi giới (bao gồm: phí giao dịch nộp cho các Sở giao dịch chứng khoán và phí lưu ký, phí chuyển khoản nộp cho Trung tâm lưu ký theo quy định) tăng 301,13% so với năm 2016. Bên cạnh đó, nguyên nhân cũng do lỗ từ các tài sản tài chính (lỗ hoạt động tự doanh) năm 2017 tăng 167,39% so với năm 2016. Trong khi đó, chi phí quản lý Công ty năm 2017 tăng 3,19% so với năm 2016 mặc dù tỷ trọng trên tổng doanh thu hoạt động giảm từ 34,05% năm 2016 xuống còn 5,86% năm 2017.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, chi phí hoạt động của Công ty là 37,4 tỷ đồng, chiếm 65,93% tổng doanh thu hoạt động và tăng hơn 11,09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản lỗ các tài sản tài chính (lỗ hoạt động tự doanh) tăng mạnh (tăng 21,7 tỷ đồng, tương đương tăng 230,4% so với 6 tháng đầu năm 2017).

Nhìn chung, tỷ trọng chi phí trên doanh thu hoạt động của ART thấp hơn so với một số công ty chứng khoán có quy mô gần tương đương.

(*) Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đã đầu tư mua cổ phiếu AMD và thực hiện đánh giá lại giá trị cổ phiếu này theo giá cam kết chuyển nhượng, cụ thể như sau (Đã được trình bày tại Thuyết minh số B.7.23 trên Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2018):

Do nhận định xu hướng thị trường chứng khoán đang trên đà tăng trưởng, cộng với việc kỳ vọng vào tiềm năng phát triển của AMD và mong muốn trở thành đối tác chiến lược của AMD, Công ty đã thực hiện đầu tư mua 3.000.000 cổ phiếu AMD với giá 10.000 đồng/cổ phiếu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trong tháng 1/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD (giá giao dịch bình quân của cổ phiếu AMD trên thị trường trong giai đoạn từ ngày 15/12/2018 -15/01/2018 là khoảng 9.300 đồng/cổ phiếu). Theo điều kiện của đợt chào bán, số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 19/01/2019.

Tuy nhiên thị trường chứng khoán trong nước 6 tháng cuối năm 2018 đang đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn từ các yếu tố ngoại biên, khiến thị trường chứng khoán khó có sự tăng trưởng mạnh như giai đoạn đầu năm và xuất hiện những diễn biến khó lường. Nhận thấy những rủi ro, Phòng phân tích đã đề xuất Hội đồng quản trị phương án bán toàn bộ 3.000.000 cổ phiếu AMD nói trên.

Sau khi tìm được đối tác quan tâm, ngày 01/06/2018, Công ty đã ký hợp đồng đặt cọc với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ELDON về việc chuyển nhượng cổ phần AMD với giá cam kết chuyển nhượng là 7.000 đồng/cổ phần. Căn cứ Hợp đồng đặt cọc, ngày 18/07/2018, Công ty đã nhận được số tiền đặt cọc là 10,5 tỷ đồng (tương đương với phần chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu AMD tại thời điểm đặt cọc là khoảng 3.500 đồng/cổ phiếu và giá cam kết chuyển nhượng là 7.000 đồng/cổ phiếu). Trường hợp Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ELDON không thực hiện mua cổ phiếu AMD như đã cam kết thì sẽ không được hoàn trả

lại số tiền đã đặt cọc. Do đó, tại thời điểm 30/06/2018, Công ty đã đánh giá lại giá trị khoản đầu tư cổ phiếu AMD theo giá cam kết chuyển nhượng với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ELDON (7.000 đồng/cổ phiếu) và đã điều chỉnh giảm giá trị khoản đầu tư cổ phiếu AMD 9 tỷ đồng. Nếu đánh giá lại theo giá thị trường tại thời điểm ngày 29/06/2018 là 3.590 đồng/cổ phiếu thì giá trị cổ phiếu AMD Công ty đang nắm giữ sẽ giảm 19,23 tỷ đồng.

6.3 *Trình độ công nghệ*

Hệ thống công nghệ thông tin tại Công ty cổ phần Chứng khoán Artex được xây dựng hướng đến mục tiêu ổn định, tin cậy, hiệu suất cao, bảo mật, dễ sử dụng, tiện dụng và đa dạng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động và phát triển, trình độ công nghệ của Công ty từng bước được hoàn thiện về cơ sở hạ tầng, quản trị hệ thống giao dịch và phát triển ứng dụng.

Tháng 04/2014 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần Công nghệ Tin học và Dịch vụ Goline để sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán Goline. Phần mềm Goline bao gồm các nghiệp vụ: giao dịch khách hàng, kế toán giao dịch, lưu ký, giao dịch môi giới cho nhà đầu tư tuân thủ đầy đủ các quy định về giao dịch của các sàn giao dịch HNX, HOSE, UpCOm. Đây là hệ thống phần mềm được thiết kế dựa trên nền tảng tài chính với các tham số linh hoạt cho phép các công ty chứng khoán vừa đẩy mạnh kinh doanh bằng cách đa dạng hoá sản phẩm, vừa kiểm soát được rủi ro gắn liền với sản phẩm đó. Phần mềm cũng hỗ trợ tự động hoá hoàn toàn quy trình giao dịch của Công ty chứng khoán, tối ưu hoá hoạt động hiệu quả.

Một số đặc điểm nổi bật của hệ thống quản lý và giao dịch Goline mà Công ty đang triển khai nâng cấp gồm có:

- Giao dịch trực tuyến: các giao dịch được hiện từ xa, mọi lúc, mọi nơi và an toàn qua tất cả các kênh giao dịch web trading, home trading, mobile trading.
- Tham số linh hoạt cho phép các công ty chứng khoán thiết kế các sản phẩm nghiệp vụ và chính sách cho nhà đầu tư đa dạng, linh hoạt, đặc biệt là các sản phẩm và dịch vụ tài chính: margin, ứng trước, cầm cố,bảo lãnh…
- Kiểm soát rủi ro chặt chẽ : rủi ro quy trình, rủi ro sản phẩm, rủi ro từ phía nhà đầu tư, rủi ro chính sách
- Tự động xử lý nhiều nghiệp vụ
- Tích hợp dễ dàng với các hệ thống khác như: hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán, hệ thống banking của Ngân hàng, phần mềm kế toán nội bộ..
- Tăng khả năng cạnh tranh, giảm chi phí hoạt động và hỗ trợ ra quyết định.

Goline đã được triển khai thành công ở rất nhiều công ty chứng khoán và được đánh giá là một trong những sản phẩm chứng khoán tốt nhất thị trường Việt Nam hiện nay và đang là lựa chọn hàng đầu của nhiều Công ty chứng khoán.

6.4 *Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới*

Để đạt được sự tăng trưởng trong thị trường cạnh tranh, các daonh nghiệp không chỉ phải hoàn thiện sản phẩm dịch vụ có sẵn mà còn phải liên tục phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu hàng ngày càng đa dạng của thị trường.

Không nằm ngoài guồng quay đó, Công ty cũng phải liên tục nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm mới đáp ứng "khẩu vị"của khách hàng. Trong giai đoạn phục hồi và phát triển mạnh mẽ của thị trường, Công ty có niềm tin vào sản phẩm trái phiếu, chứng chỉ quỹ phân phối đến từng cá nhân để tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi rất lớn của thị trường. Với lãi suất cao hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng, cũng như tự do chuyển nhượng và với chứng chỉ quỹ thì kỳ vọng đem lại nguồn thu nhập rất lớn trong tương lai. Đây chắc chắn sẽ là những sản phẩm thu hút nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư .

Ngoài ra, tuỳ từng thời kỳ hoạt động để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng như tình hình cầu thị trường thì bộ phận phát triển sản phẩm sẽ nghiên cứu và trình lên Ban lãnh đạo những đề xuất đổi mới sản phẩm dịch vụ phù hợp.

6.5 *Tình hình Quản trị rủi ro*

Rủi ro là điều tất yếu của hoạt động kinh doanh, lợi nhuận cao luôn song hành cùng rủi ro lớn, mà điều này đối với thị trường chứng khoán nói chung hay công ty chứng khoán nói riêng được thể hiện vô cùng rõ ràng. Đương đầu và quản lý rủi ro là điều không thể thiếu của bất kỳ doanh nghiệp nào nếu muốn tạo ra lợi nhuận. Do đó, việc quản lý rủi ro trong hoạt động kinh động kinh doanh của công ty là một vấn đề quan trọng và được quan tâm hàng đầu. Để tránh được những rủi ro có thể xảy ra, Công ty đã thành lập riêng Phòng Quản trị rủi ro. Mọi hoạt động của Phòng Quản trị rủi ro luôn độc lập với các bộ phận tác nghiệp, thực hiện nguyên tắc hoạt động khách quan, trung thực và thống nhất trên toàn hệ thống.

Phòng Quản trị rủi ro là bộ phận vừa tham vấn chính sách, giám sát rủi ro và vừa kiểm tra thực tế, đảm bảo mọi chính sách được thực thi phải nghiêm túc, đúng pháp luật và trong giới hạn rủi roc ho phép. Đồng thời, xác định những rủi ro tiềm ẩn để từ đó xây dựng các chốt chặn, đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty diễn ra cân bằng ở mức hợp lý giữa lợi nhuận và chi phí quản lý rủi ro.

Để làm được điều đó, Phòng Quản trị đã xây dựng một chiến lược củng cố, hỗ trợ mạnh cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, ban hành và thường xuyên cập nhật các quy trình, quy chế quản trị rủi ro đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao niềm tín của các Nhà đầu tư và cổ đông đối với Công ty. Biện pháp được đưa ra để quản trị rủi ro là:

- Xây dựng chiến lược để quản lý rủi ro
- Xây dựng đội ngũ để quản lý rủi ro hiệu quả
- Giám sát và quản lý rủi ro chặt chẽ.

6.6 *Hoạt động Marketing*

Để quảng bá hình ảnh của công ty đến với khách hàng là các nhân hay tổ chức, ART đã thực hiện nhiều hoạt động PR thương hiệu cũng như IR cổ phiếu của Công ty như:

- Sử dụng website của ART như một kênh truyền thông hữu hiệu với những tin tức thị trường được cập nhật, những thông tin được công bố đầy đủ;
- Tổ chức các hoạt động để truyền thông bên ngoài lẫn truyền thông nội bộ như tổ chức các buổi hội thảo nhận định và khuyến nghị đầu tư chứng khoán tại Công ty thông qua thư mời các Nhà đầu tư cũng như tạo điều kiện cho toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty tham gia hoạt động hàng tuần;
- Thông qua việc tổng kết các hoạt động năm cũ, du xuân chào đón năm mới để truyền thông hình ảnh của Công ty đến toàn bộ cán bộ nhân viên cũng như các khách hàng thân thiết, khách hàng danh dự của Công ty, của tập đoàn;
- Tham gia quảng bá, giới thiệu về đầu tư và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng sự hiểu biết của công chúng;
- Soạn thảo các thư giới thiệu dịch vụ và gửi cho các khách hàng tiềm năng, một mặt là để tiến tới ký kết hợp đồng, mặt khác cũng là để truyền thông cho hình ảnh và giới thiệu về những sản phẩm dịch vụ tiện ích của Công ty đến được với nhiều khách hàng hơn;

6.7 ***Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền***

Công ty đã được Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp Văn bằng bảo hộ nhãn hiệu số4-0142351-000.

6.8 ***Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng)***

Hiện tại Công ty không có hợp đồng lớn nào đang thực hiện và ký kết.

7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 ***Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và luỹ kế đến quý gần nhất***

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh**

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017 và 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2018
Tổng giá trị tài sản	156.961	432.666	175,65%	442.903
Vốn chủ sở hữu	135.810	399.211	193,95%	420.475
Lợi nhuận chưa phân phối	(269)	87.701	-	100.997

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2018
Doanh thu hoạt động	25.724	154.168	499,32%	56.742
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 70 trên BCKQKD)	5.459	106.156	1844,61%	13.180
Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 80 trên BCKQKD)	(125)	(21)		17.244
Lợi nhuận trước thuế	5.334	106.135	1.889,78 %	30.424
Lợi nhuận sau thuế	5.188	87.970	1595,64%	22.712
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	70,59%	-	-
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	3,89%	32,88%		5,54%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017,BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Tại thời điểm cuối năm 2017, tổng tài sản của Công ty là 432,6 tỷ đồng, tăng 175,65% so với cuối năm 2016. Việc gia tăng này chủ yếu là do các khoản cho vay và phải thu tại cuối năm 2017 tăng 1.716,85% so với cuối năm 2016.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại cuối năm 2017 là 399,2 tỷ đồng, tăng 193,95% so với cuối năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 135 tỷ lên 310,5 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 87,9 tỷ đồng (tăng 1.595,95 % so với năm 2016).

Từ năm 2016, hoạt động của Công ty có chiều hướng thuận lợi, doanh thu môi giới tăng mạnh góp phần đưa lợi nhuận sau thuế đạt 5,1 tỷ đồng. Đây là con số đáng ghi nhận khi công ty mới chỉ thoát khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt cuối quý II/2015.

Doanh thu hoạt động năm 2017 tăng 128,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 499,32% so với năm 2016 nhưng lợi nhuận trước thuế tăng hơn 100,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 1.890,1%, nguyên nhân chủ yếu là do chi phí hoạt động năm 2017 chỉ tăng 26,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 190,2% so với năm 2016. Đặc biệt, doanh thu môi giới tăng hơn 85 tỷ đồng, tương ứng tăng 379,8% so với năm 2016, tuy nhiên chi phí nghiệp vụ môi giới chỉ tăng hơn 18,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 30,1% so với năm 2016.

Sang nửa đầu năm 2018, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty giảm 44,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 77,17% so với cùng kỳ 2017, chủ yếu do doanh thu nghiệp vụ môi giới giảm mạnh so với cùng kỳ 2017 (giảm hơn 43 tỷ đồng, tương ứng giảm 64,3% so với năm 2016). Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2018 của Công ty chỉ giảm 27,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 47,2% so với cùng kỳ 2017 do trong nửa đầu năm 2018 Công ty có phát sinh khoản thu nhập khác 17,5 tỷ đồng. Đây là khoản tiền phạt do Công ty Cổ phần địa ốc Star Hà Nội từ chối thực hiện Hợp đồng đặt cọc số 0424/HĐ/STAR-ART được ký kết giữa Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội và Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex ngày

24/04/2015 về thuê một phần diện tích văn phòng thuộc Tòa nhà FALCON Hà Đông (nay đã đổi tên thành tòa nhà FLC STAR) tại địa điểm số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Diện tích thuê: toàn bộ mặt sàn của các tầng từ tầng 8 đến tầng 12 của Tòa nhà, với tổng diện tích thuê là 2.400 m^2. Giá thuê là 79,992 tỷ đồng. Mục đích thuê: thuê để làm văn phòng làm việc. Thời gian thuê: được tính từ thời điểm nhận bàn giao diện tích văn phòng đến hết thời hạn hoạt động của Dự án. Ngày 20/06/2016, hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 20062016, theo đó nếu Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội từ chối thực hiện hợp đồng sẽ phải trả lại toàn bộ số tiền đã đặt cọc là 35 tỷ đồng và chịu một khoản phạt cọc số tiền là 17,5 tỷ đồng (tổng cộng là 52 tỷ đồng). Ngày 10/06/2018, hai bên đã thanh lý Hợp đồng do chức năng của tòa nhà thay đổi dẫn đến không phù hợp phần diện tích mà Công ty Cổ phần chứng khoán Artex đã đặt cọc. Đến ngày 20/07/2018 Công ty đã thu hồi đủ số tiền là 52,5 tỷ đồng.

Căn cứ theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 18/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 10/02/2018 và tờ trình số 09/TTr-HĐQT-ART ngày 25 tháng 01 năm 2018, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng thuê Tầng 25 Dự án Công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và trung tâm thương mại tại số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, với diện tích thuê là 659.10 m^2, thời gian thuê là 42 năm, tổng giá trị thuê là 34,95 tỷ đồng.

7.2 *Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo*

❖ **Nhân tố thuận lợi**

Do hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ chứng khoán, kết quả hoạt động kinh doanh của Artex phụ thuộc rất lớn vào nhịp đập của thị trường. Năm 2016 và đặc biệt là trong năm 2017 và 2018, Artex đã có được những thành tựu kinh doanh vượt bậc, có được điều này là do:

- Thị trường chứng khoán tăng trưởng mạnh từ 664,87 điểm tại ngày 30/12/2016 lên 1.211,34 điểm tại ngày 10/4/2018.

Hình 5: VNIndex từ đầu năm 2017

Nguồn: Thống kê

- Kinh tế vĩ mô ổn định, thị trường bất động sản sôi động, giá cổ phiếu của các ngành ngân hàng, thép, bất động sản tăng mạnh, kích thích thị trường tăng khối lượng giao dịch.
- Các quy định và chính sách hỗ trợ thị trường chứng khoán trong đó có nghị định 60/2015/NĐ-CP về nới room cho nhà đầu tư nước ngoài đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư và khuyến khích hoạt động M&A phát triển; thông tư 123/2015, thông tư 155/2015, thông tư 162/2015 và thông tư 180/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn các hoạt động trên thị trường chứng khoán...
- Sự ra đời của nhiều sản phẩm mới như: chứng quyền có bảo đảm, chứng khoán phái sinh cũng tạo điều kiện cho công ty tung ra nhiều sản phẩm mới.
- Hội sở chính của Công ty đặt tại phía Tây thành phố Hà Nội, là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh và là thị trường đang rất rộng mở.
- Công ty đã chủ động ứng dụng các ứng dụng giao dịch trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch.

❖ **Nhân tố khó khăn**

- Trong quý 2/2018, sau khi đạt đỉnh 1211,34 điểm, VNIndex đã lao dốc liên tục xuống quanh mức 930 điểm với khối lượng giao dịch sụt giảm mạnh ảnh hưởng đến hoạt động môi giới và hoạt động cho vay margin của Công ty.
- Vốn khả dụng của công ty còn thấp, nên không thể đẩy mạnh cho vay margin, đây cũng là một yếu tố khó phát triển khách hàng mới.

- Hoạt động tự doanh dù được phân tích và nhận định bằng các phương pháp khoa học và cẩn trọng tuy nhiên thực tế diễn biến thị trường có nhiều phức tạp nên vẫn phát sinh lỗ tự doanh.
- Tính cạnh tranh trên thị trường về thị phần ở tất cả các nghiệp vụ đều rất gay gắt, do đó rất khó khăn để công ty thu hút được khách hàng và gia tăng thị phần, đặc biệt là thị phần môi giới.
- Hiện tại đội ngũ chuyên viên phân tích của công ty chưa đủ để đáp ứng nhu cầu phân tích và tư vấn đầu tư, các sản phẩm phân tích còn hạn chế. Trong thời gian tới công ty cần đẩy mạnh hoạt động phân tích, cung cấp sản phẩm phân tích, coi đây là một kênh marketing chủ đạo.

8 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 *Vị thế của công ty trong ngành*

ART là công ty chứng khoán trung bình trên thị trường nếu xét về mức vốn điều lệ, đội ngũ nhân viên, doanh thu, thị phần và lượng tài khoản khách hàng. Năm 2014, 2015 và năm 2016, thị phần của công ty ở mức dưới 1% (tính chung cho 2 sàn); tức là chỉ nằm ở cuối top 30 công ty chứng khoán có doanh số môi giới lớn nhất. Về số lượng tài khoản, chỉ chiếm 0,3% trong số 1,7 triệu tài khoản chứng khoán trên thị trường. Năm 2017, theo thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, ART vươn lên top 10 về thị phần môi giới tại HOSE, với tỷ lệ 4,94%. Tuy nhiên để giữ được vị trí này, Công ty cần phải có nhiều nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong thời gian tới.

Với vốn điều lệ 372,599 tỷ đồng, ART được phép tham gia hầu hết các nghiệp vụ chứng khoán. Tuy nhiên định hướng trước mắt của công ty là phát triển hoạt động môi giới và các dịch vụ hỗ trợ. Để làm được điều này, Công ty đã thực hiện từng bước lành mạnh hóa tài chính, chuyển dần sang tập trung nguồn lực cho công nghệ thông tin, hệ thống giao dịch, nguồn vốn cho vay và ứng trước và các hoạt động tư vấn, phân tích đầu tư nhằm hỗ trợ khách hàng một cách tốt nhất.

Bên cạnh đó, với vị trí ở phía Tây của Hà Nội, khu vực có sự phát triển năng động với tốc độ đô thị hóa nhanh, ART có những lợi thế nhất định trong việc thu hút khách hàng tiềm năng.

Trong ngành, ART được biết đến như một công ty chứng khoán có hệ thống core giao dịch thuộc loại hiện đại nhất thị trường, thường xuyên nâng cấp và được nhà đầu tư tín nhiệm nhờ chất lượng dịch vụ an toàn, ổn định cùng với sự hỗ trợ của các dịch vụ tư vấn đầu tư, phân tích và thông tin nhanh nhạy trên thị trường.

8.2 *Triển vọng phát triển của ngành*

Hoạt động của ngành chứng khoán gắn liền với quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế và những thăng trầm trong thị trường tài chính, mà trực tiếp nhất là TTCK. Ngành chứng

khoán đã qua thời kỳ khó khăn nhất do cả nền kinh tế và các chỉ số chứng khoán đều phục hồi. Những ảnh hưởng chi phối thị trường vẫn là sự thắt chặt của dòng vốn qua kênh ngân hàng, ảnh hưởng của dòng vốn ngoại, quá trình cổ phần hóa và niêm yết các DN nhà nước và nỗ lực của UBCK trong việc ban hành hàng loạt chủ trương chính sách mới nhằm phát triển TTCK.

Nếu như năm 2016, giá trị giao dịch bình quân chưa tới 3.000 tỷ đồng mỗi phiên, thì trong năm 2017, những phiên giao dịch với giá trị 5.000 - 5.500 tỷ đồng trở thành phổ biến. Bước sang năm 2018, giá trị giao dịch một phiên đạt mức đỉnh điểm 7.000-8.000 tỷ đồng cho thấy mức thanh khoản thị trường ngày một cải thiện.

Quy mô thị trường gia tăng sự hấp dẫn với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu lớn. Cuối năm 2016, hàng loạt tên tuổi lớn như Habeco, Sabeco, FLC- Faros, Novaland, Petrolimex, Cảng Hàng không Việt Nam, Đường Quảng Ngãi đã được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Ngay trong năm 2017, các cổ phiếu có vốn hóa lớn lần lượt lên sàn như Vietnam Airlines (HVN), Vinatex (VGT), Masan Consumer (MCH), Vietjet Air (VJC), Petrolimex (PLX), VPBank (VPB), VIB và FPT Telecom (FOX) trên UPCoM đã thu hút được dòng tiền đổ vào thị trường, đặc biệt là dòng tiền của tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài.

Niềm tin nhà đầu tư được củng cố, cùng với việc quy mô thị trường, quy mô giao dịch mở rộng là cơ hội kinh doanh thuận lợi cho ngành chứng khoán.

Về nội tại ngành, quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán đã có kết quả bước đầu và có tiến triển vượt bậc trong hoạt động. Ngành chứng khoán đã không còn dựa vào nguồn vốn chính từ phía ngân hàng. Chất lượng dịch vụ, phí và chăm sóc khách hàng tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt hơn, dù có điểm chưa lành mạnh nhưng về cơ bản là đem lại lợi ích nhiều hơn cho thị trường.

Tuy nhiên do những vấn đề nội tại nên hoạt động của các công ty chứng khoán vẫn còn gặp không ít khó khăn. Theo đánh giá của Công ty CP Chứng khoán Artex, tính đến đầu năm 2018, số lượng công ty chứng khoán hoạt động trên thị trường là 74, giảm khoảng 28% tổng số công ty chứng khoán so với thời kỳ đỉnh điểm. Có khoảng gần 50% (35 công ty) có hoạt động tương đối ổn định, có định hướng rõ ràng nhưng nhìn chung các công ty nhỏ nguồn lực không nhiều, chi phí cho hoạt động chiếm phần lớn doanh thu, lại ít có khả năng đầu tư mới hệ thống giao dịch, cả về phần cứng và phần mềm, nên khả năng cạnh tranh không cao. Số không ít vẫn phải tạm thời thu hẹp quy mô, dịch vụ cung cấp do những khó khăn nội tại và không đáp ứng được các quy định ngày càng chặt chẽ hơn từ phía cơ quan quản lý.

Dù số lượng công ty thực sự đang hoạt động giảm đi khá nhiều, thì 3 năm trở lại đây lại là thời kỳ cạnh tranh gay gắt trong ngành chứng khoán. Ngay trong số các công ty lớn nhất, xếp hạng top10 công ty chứng khoán liên tục thay đổi. Mức phí môi giới bình quân thấp nhất cũng chạm mức sàn theo quy định (0,15%), chưa kể hoa hồng môi giới. Nhiều mô hình thâm

nhập thị trường và cạnh tranh bằng chất lượng và dịch vụ xuất hiện trong cả khối ngân hàng đầu tư và môi giới chứng khoán.

ART đánh giá cơ hội kinh doanh trong ngành chứng khoán là rộng mở và là thị trường có tốc độ phát triển nhanh, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên cơ hội rộng mở cũng kèm theo cạnh tranh cao; và đòi hỏi chất lượng, dịch vụ phải có tính ổn định và chuyên sâu. Những biện pháp cạnh tranh bằng cơ chế giảm, miễn phí, hoa hồng giới thiệu khách hàng; hoặc nới lỏng cho vay ký quỹ và buông lỏng kiểm soát rủi ro và an toàn tài chính có thể đem lại kết quả trong ngắn hạn, nhưng về dài hạn sẽ tiềm ẩn những rủi ro lớn và không còn chỗ đứng trong xu hướng phát triển thị trường và đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

8.3 *So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành*

Hiện nay, trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có nhiều công ty chứng khoán như: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS), Công ty Cổ phần Chứng Khoán An Phát (APS), Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)... Công ty chọn một số Công ty có cùng quy mô vốn để so sánh các chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

Bảng 09: Chỉ tiêu tài chính của một số công ty chứng khoán năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Mã chứng khoán	ART	PNS	ABS	IVS	APS
Tổng tài sản	**432.666**	356.917	614.767	347.064	390.929
Vốn chủ sở hữu	**399.211**	354.409	424.742	342.253	375.752
Doanh thu hoạt động	**154.168**	96.198	74.386	25.023	119.564
Lợi nhuận sau thuế	**87.970**	35.544	7.711	337	10.354
ROE	**32,88%**	10.56%	1,82%	0,10%	2,79%
ROA	**29,84%**	10,49%	1,19%	0,10%	2,71%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Nhìn chung, tuy đã đang hoạt động với quy mô vốn trung bình so với các Công ty chứng khoán khác trên thị trường chứng khoán nhưng ART luôn chú trọng quản lý hiệu quả chi phí cũng như tối ưu hóa doanh thu để có thể mang tỷ suất lợi nhuận cao nhất, cụ thể năm 2017 các chỉ tiêu sinh lời cao nổi bật so với một số công ty trong cùng ngành có quy mô gần tương đương.

8.4 *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Trong quá trình hình thành và phát triển, tính từ khi khai trương sàn giao dịch đầu tiên, ngành chứng khoán đã trải qua không ít thăng trầm, nhưng vẫn trong xu hướng hoàn thiện, mở rộng và không ngừng tăng trưởng. Mục tiêu của TTCK Việt Nam là nâng hạng thị trường mới nổi theo phân loại của MSCI, với quy mô vốn hóa thị trường trong tương lai gần sẽ vượt 70% GDP. Các cơ quan quản lý cũng đang gấp rút chuẩn bị và ban hành các cơ chế, chính sách làm lành mạnh hóa thị trường, và khung pháp lý ra đời các sản phẩm mới để phù hợp hơn với nhu cầu thị trường.

Sự cạnh tranh gay gắt của ngành chứng khoán trong những năm qua là tất yếu và là một phần của quá trình tự hoàn thiện và vươn lên đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu và đòi hỏi của thị trường, của nhà đầu tư. Trong thị trường rộng mở, định hướng mà ART theo đuổi là chỉ cung cấp những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng cao và ổn định, phù hợp với năng lực, quy mô và tài chính của Công ty, thay vì mở rộng nhanh thị phần bằng mọi giá. Bằng con đường này, ART lớn mạnh cùng thị trường và từng bước tích lũy, xây dựng thương hiệu và đem lại hiệu quả tài chính cho cổ đông.

9 Chính sách đối với người lao động

9.1 *Số lượng người lao động trong công ty*

ART coi trọng đội ngũ nhân viên có trình độ, tâm huyết và gắn bó lâu dài vì sự phát triển của Công ty và với ngành chứng khoán. Mặc dù Công ty có quy mô nhỏ, thương hiệu nhân sự không nổi bật trên thị trường, số lượng lao động không đông đảo như các công ty lớn, nhưng đa số nhân sự đã tích lũy được bề dày kinh nghiệm và có sự ổn định, gắn bó lâu dài. Các nhân sự chủ chốt và cán bộ nghiệp vụ đều có chứng chỉ hành nghề.

Bảng 10: Cơ cấu người lao động trong công ty

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 30/06/2018	Tỷ lệ (%)
I	**Theo giới tính**		
1	Nam	12	37,5
2	Nữ	20	62,5
II	**Theo trình độ**		
1	Đại học	25	78,1
2	Trên đại học	4	12,5
3	Bằng cấp khác	3	9,4
III	**Có chứng chỉ hành nghề**		
1	Có chứng chỉ hành nghề	21	65,6
2	Không có chứng chỉ hành nghề	11	34,4
Tổng số		**32**	**100**

Nguồn: Báo cáo tình hình hoạt độngtháng 6/2018 của CTCP Chứng khoán Artex

9.2 *Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 5 ngày/tuần; 40h trong tuần, 8h một ngày
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc

❖ **Chính sách trả lương**

- Mức lương bình quân năm 2017: 12.100.000 đồng/người/tháng.
- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh (đang trong quá trình thử nghiệm với cán bộ phát triển thị trường). Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về tháng lương thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết.
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành.
- Hàng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương.
- Chính sách phúc lợi.
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Đặc biệt, Công ty có chế độ Bảo hiểm chăm sóc sức khỏetoàn diện đối với các cấp quản lý.
- Hàng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách động viên con em CBNV trong học tập; Chính sách khen thưởng nhân viên có thành tích xuất sắc; và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ.
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

❖ **Chính sách đào tạo**

ART thường xuyên có tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên công ty, dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và thi chứng chỉ hành nghề chứng khoán.

10 Chính sách cổ tức

Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại ĐHĐCĐ. Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả cổ tức phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Năm 2016, công ty không tiến hành chi trả cổ tức do vẫn đang lỗ lũy kế. Năm 2017, Công ty trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, nguồn trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

11 Tình hình hoạt động tài chính

11.1 *Các chỉ tiêu cơ bản(trong năm gần nhất)*

a Trích khấu hao TSCĐ:

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với các quy định tại Thông tư 45/2013/TT/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung thông tư 45/2013/TT-BTC. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị : 10 năm
- Phương tiện vận tải : 6 – 10 năm
- Phần mềm tin học : 20 năm

b Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân năm 2016, 2017:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.000.000	12.100.000

Đây là mức lương tương đương so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp trong ngành.

c Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ đến hạn luôn được công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

d Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện kê khai, trích nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ thuế theo luật định.

Tổng hợp các khoản phải nộp ngân sách như sau:

Bảng 11: Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Thuế thu nhập doanh nghiệp	128	18.038	7.672
Thuế thu nhập cá nhân	5.385	2.170	140
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	0,45	2

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Tổng	**5.513**	**20.208**	**7.814**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính đến cuối năm 2017 là hơn 18 tỷ đồng (tăng 17,9 tỷ đồng so với năm 2016) do chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 của Công ty là 18,16 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đã nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước.

e Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị. Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 18/NQ-ĐHĐCĐ-ART ngày 10/02/2018, Công ty tiến hành trích lập các quỹ theo Nghị quyết đã được phê duyệt.

Bảng 12: Số dư các quỹ

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	539	539	4.161
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	15	15	739
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	403	403	1.640
Quỹ dự trữ điều lệ	-	-	3.621

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

f Tổng dư nợ vay:

Công ty không có các khoản vay nợ.

g Tình hình công nợ hiện nay:

❖ **Chi tiết các khoản phải thu**

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	**Phải thu ngắn hạn**	**21.476**	**363.973**	**177.753**
	Các khoản cho vay	19.991	363.190	96.289
	Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	28.582
	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	1.067	290	
	Trả trước cho người bán	373	90	90

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.067	29.720	29.396
	Các khoản phải thu khác	6	5	52.505
	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(29.028)	(29.322)	(29.109)
2	**Phải thu dài hạn**	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Các khoản cho vay tăng mạnh từ 19,9 tỷ đồng cuối năm 2016 lên 363,19 tỷ đồng cuối năm 2017 do từ cuối năm 2016 Công ty được cấp phép thực hiện cho vay ký quỹ nên từ năm 2017 Công ty đẩy mạnh hoạt động cho vay margin và ứng trước tiền bán.

Bảng 14: Chi tiết khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
1	Phải thu hoạt động môi giới	29	618	87
2	Phải thu hoạt động tư vấn	141	141	141
3	Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	10	734	289
4	Phải thu dịch vụ khác	28.887	28.887	28.878
	Tổng	**29.067**	**29.720**	**29.396**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Khoản mục phải thu dịch vụ khác là khoản nợ phải thu khó đòi của các khách hàng phát sinh từ trước năm 2011. Hiện nay công ty đã trích lập dự phòng 100% tất cả các khoản phải thu này.

Bảng 15: Các khoản phải thu khó đòi và trích lập dự phòng

Đơn vị: triệu đồng

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	6 tháng đầu năm 2018		
		Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Dự phòng khó đòi phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	**29.019**	**29.028**	-	**29.019**
Đặng Thị Hoàn	1.986	1.986	-	1.986
Đặng Thị Hồng Hà	1.802	1.802	-	1.802
Đinh Thị Kim Thúy	1.129	1.129	-	1.129
Mai Đức Nam	2.392	2.392	-	2.392
Nguyễn Thị Cẩm Tú	3.245	3.245	-	3.245

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	6 tháng đầu năm 2018		
		Số đầu năm	Số trích lập/hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Nguyễn Thị Nga	1.744	1.744	-	1.744
Nguyễn Trà My	2.445	2.445	-	2.445
Nguyễn Tuấn Anh	3.167	3.167	-	3.167
Võ Hưng Hiếu	2.791	2.791	-	2.791
Khách hàng khác	8.317	8.327	(10)	8.317
Trả trước cho nhà cung cấp	**90**	**90**	-	**90**
Báo Thái Nguyên	3	3	-	3
Công ty CP phần mềm OOS	20	20	-	20
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ	25	25	-	25
Công ty TNHH Tích Hợp hệ thống quản lý Quốc Tế	42	42	-	42
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	-	**203**	**(203)**	-
Phải thu tiền lãi hợp đồng hợp tác đầu tư	-	203	(203)	-
Cộng	**29.109**	**29.322**	**(213)**	**29.109**

Nguồn: BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Khoản mục phải thu khó đòi phải lập dự phòng của Công ty là số tiền phát sinh từ năm 2011 trở về trước, Công ty sau khi xử lý hết số tài sản đảm bảo có thể bán được, sau đó thực hiện trích lập 100% theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT - BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

❖ **Chi tiết các khoản phải trả**

Bảng 16: Chi tiết các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
I	**Nợ ngắn hạn**	**18.885**	**30.600**	**19.264**
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.960	6.229	7.100
2	Phải trả người bán ngắn hạn	628	742	487
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	199	-	-
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.513	20.209	7.815
5	Phải trả người lao động	649	572	730
6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	103	84	109

7	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.829	2.288	1.307
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác (*)	3.603	73	76
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	403	403	1.640
II	**Nợ dài hạn**	**2.266**	**2.855**	**3.165**
1	Dự phòng phải trả dài hạn (**)	2.266	2.855	3.165
	TỔNG CỘNG	**21.151**	**33.455**	**22.429**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017; BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

(*) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác tại 31/12/2017 giảm so với cuối năm 2016 chủ yếu liên quan đến vụ tranh chấp với bà Hoàng Kiều Trang. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 52/2015/KDTM-PT ngày 08/06/2015 yêu cầu Công ty hoàn trả cho bà Trang số tiền 7.230.000.000 VND (trong đó có 1.230.000.000 VND là tiền bồi thường). Trong năm 2016, Chi cục Thi hành án quận Nam Từ Liêm đã khấu trừ 3.709.917.513 đồng từ tài khoản Công ty để thanh toán cho bà Trang và thu tiền án phí. Ngày 30/8/2017, Công ty đã thực hiện hoàn trả nốt số tiền còn lại cho bà Hoàng Kiều Trang theo quyết định của Tòa án.

(**) Ngày 21/12/2016, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm có thông báo thụ lý vụ án tranh chấp giữa Công ty và bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060. Theo đó, bà Quy yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản nêu trên. Tuy nhiên Công ty chưa hoàn trả do tài khoản của bà Quy có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty nhưng chưa có khả năng hoàn trả. Vụ việc này hiện đang được Tòa án tiếp tục xem xét, xử lý. Tuy nhiên sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, Công ty đang tạm ghi nhận nợ gốc phải trả bà Quy là 4.000.000.000 đồng và tạm tính lãi suất hàng tháng phải trả bà Quy phát sinh từ số dư trong tài khoản tương ứng với lãi suất cơ bản của NHNN 9%/năm. Theo đó, tính đến ngày 30/6/2018, trên BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đang ghi nhận nợ gốc phải trả bà Quy là 4.000.000.000 đồng và dự phòng lãi phải trả là 3.164.733.000 đồng

11.2 *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Bảng 17: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,02	13,93
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,02	13,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	%	13,48%	7,73%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	15,57%	8,38%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,17	0,52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,17%	57,06%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,89%	32,88%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,36%	29,84%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	21,22%	68,86%
5. Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	384,28	5.147,66

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017

Xét về khả năng thanh toán, Artex có hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016, 2017 ở mức cao. Do đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, công ty không có hàng tồn kho, do đó, hai hệ số thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn có giá trị như nhau. Năm 2016, giá trị thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh là 8,02 lần, con số này trong năm 2017 là 13,93 lần, cho thấy khả năng thanh toán của công ty ở mức tốt.

Về cơ cấu vốn, Artex sử dụng nợ ở mức thấp, tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn năm 2016, 2017 lần lượt là 13,48%, 7,73%.

Về năng lực hoạt động, vòng quay tổng tài sản của công ty năm 2016, 2017 lần lượt đạt 0,17 vòng và 0,52 vòng, vòng quay tổng tài sản có sự gia tăng cho thấy hiệu quả hoạt động của Artex tăng trong năm 2017.

Về khả năng sinh lời, các chỉ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, ROE, ROA năm 2016, 2017 đều ở mức cao, đặc biệt là trong năm 2017 thu nhập trên cổ phần (EPS) của công ty đạt mức 5.147,66/cp cao hơn rất nhiều so với mức 384,28/cp của năm 2016 cho thấy sự phát triển vượt bậc của công ty.

Bảng 18:Báo cáo về tỷ lệ an toàn tài chính năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/Vốn khả dụng 31/12/2017	Giá trị rủi ro/Vốn khả dụng 30/06/2018
Tổng giá trị rủi ro thị trường	2.466.145.586	2.613.982.915
Tổng giá trị rủi ro thanh toán	-	-

Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	60.000.000.000
Tổng giá trị rủi ro	**29.466.145.586**	**62.613.982.915**
Vốn khả dụng	**357.733.539.759**	**372.901.621.267**
Tỷ lệ vốn khả dụng	**1.214,05%**	**595,56%**

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2017 và 30/06/2018 đã được soát xét

12 Hội đồng quản trị, Ban TổngGiám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 *Hội đồng quản trị*

Bảng 19: Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
3	Bà Tống Hải Ninh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
4	Bà Nguyễn Quỳnh Nga	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a Ông Nguyễn Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	23/05/1975
Số CMTND, CCCD	012714589 cấp ngày 01/09/2004 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Vĩnh Tường- Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	A2, Tập thể Hồ cá Thành công, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P1008 nhà CT5-ĐN4, KĐT Mỹ Đình 2, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2000	Cục bưu điện Trung ương	Kỹ sư Viễn thông
2000 - 2007	Công ty Schmidt & Co (HK)Ltd	Quản lý bán hàng
2007 - 2010	Công ty TM & DV Công nghệ cao B&T	Giám đốc

2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Thành viên Hội đồng quản trị
2010 - 02/05/2013	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng GĐ
28/12/2013 - 11/02/2014	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT
03/10/2017 – 13/08/2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Tổng Giám đốc
12/06/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Thành viên HĐQT
19/05/2014 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Chủ tịch HĐQT
05/08/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Tổng Giám đốc
29/05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh đầu tư quốc tế KLF; Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 216.000 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0,58%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

b Bà Nguyễn Thị Thanh Thanh - Thành viên HĐQT

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	07/02/1982
Số CMTND, CCCD	013479636 cấp ngày 29/10/2011 tại Hà Nội
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Quê quán	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Khu ĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Khu ĐT Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2004 - 06/2005	Công ty TNHH Dược phẩm KIGONA	Kế toán viên
01/2006 - 05/2007	CTCP FPT Telecom	Nhóm Phát triển sản phẩm
06/2007 - 02/2012	CTCP Chứng khoán Ngân hàng MHB - Chi nhánh Hà Nội	Phó trưởng phòng Quản lý rủi ro
05/2012 - 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phó phòng KSNB & QTRR
04/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Trưởng phòng KSNB & QTRR
07/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng KSNB & QTRR

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

c Bà Tống Hải Ninh - Thành viên HĐQT

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	06/07/1980
Số CMTND, CCCD	012118927 cấp ngày 29/04/2008 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Số 6, ngõ 94, phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phòng 2105 – R1 – Royal City – phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân QTKD

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2002 - 07/2008:	ĐH Kinh tế Quốc dân	Chuyên viên
08/2008 - 04/2010:	Công ty CP nhân lực và thương mại Vinaconex (Vinaconexmec)	Chuyên viên
05/2010 - 02/2013:	Công ty CP Phát triển nguồn nhân lực LOD	Chuyên viên
03/2013 - 01/2015:	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng phòng HSTĐ- Trung tâm Xuất khẩu lao động
02/2015 đến nay:	Công ty TNHH Thương mại và Nhân lực quốc tế FLC	Phó Tổng Giám đốc
10/02/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó TGĐ Công ty TNHH Thương mại và Nhân lực quốc tế FLC

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

d Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thành viên HĐQT

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	15/02/1981
Số CMTND, CCCD	012057856 cấp ngày 23/07/2010 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phòng 514A, nhà B11, Tập thể Nghĩa Tân, Cầu Giấy, HN
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 -08/ 2009	Công ty TNHH Máy Tĩnh Vĩnh	Phụ trách mảng nhân sự
09/2009 - 03/2012	Chi nhánh Công ty TNHH Dược Phẩm Thành Đạt.	TP. Hành chính nhân sự Miền bắc
05/2012 -01/2013	Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Bình	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
01/2013-5/2015	Công ty CP dược phẩm Lưu Công	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Tháng 8/2015 đến nay	Công ty CP Công nghệ OTP Việt Nam	Trưởng phòng Hành chính nhân sự
10/02/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên HĐQT

Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty CP Công nghệ OTP Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

12.2 ***Ban kiểm soát***

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Vũ Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hà Sâm Định	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trương Vi Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

a Bà Vũ Thị Bích Hồng - Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	01/06/1960
Số CMTND, CCCD	010451209 cấp ngày 25/8/2009 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh

Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P204C9 Khu TT Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P204C9 Khu TT Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 - 1993	Ngân hàng TMCP Công Thương	Cán bộ ngân hàng
1993 - 2001	NHTMCPCT – Chi nhánh Ba Đình	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
2001 - 2010	NHTMCPCT – Chi nhánh Nam Thăng Long	Phó Giám đốc phụ trách kế toán
2010 - 2012	NHTMCPCT – Trụ sở chính	Phó phòng Kiểm toán Giám sát hoạt động
2013 - 2015	NHTMCPCT – Trụ sở chính	Thành viên Ban Kiểm soát
2015 - 12/2017	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Phó Ban KSNB
02/2018 đến nay	CTCP Chứng khoán Artex	Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

b Bà Hà Sâm Định - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	14/09/1983
Số CMTND, CCCD	250835093 cấp ngày 02/11/2007 tại CA Lâm Đồng
Dân tộc	Hoa
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Trung Quốc

Địa chỉ thường trú	Bùi Thị Xuân, Đà Lạt, Lâm Đồng
Chỗ ở hiện tại	FLC Sầm Sơn, Quảng Cư, Thanh Hoá
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp chuyên ngành quản lý khách sạn

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 -2005	Imperial Vũng tàu	Phó bộ phận Tiền Sảnh
2005 -2006	Anantara Phan Thiết	Trưởng bộ phận tiền sảnh
2006 -2008	Mira Bình Dương	Trưởng bộ phận tiền sảnh
2008 -2012	Cattien Jungle Lodge	Giám đốc điều hành
2012- 2014	Suối Mơ Park, Long Điền Group	Giám đốc điều hành
2015- nay	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Phó Giám đốc
10/02/2018 đến này	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH FLC SamSon Golf &Resort

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

c Ông Trương Vi Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	15/10/1976
Số CMTND, CCCD	012006276 Ngày cấp: 24/10/2013. Nơi cấp: CA Hà Nội
Dân tộc	Thái
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Văn Lợi, Quỳ Hợp, Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Số 20, ngõ 27, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Chỗ ở hiện tại	Số 20, ngõ 27, phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân CNTT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2007	Công ty Điện thoại Hà Nội, Tổng Công ty Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam VNPT	Nhân viên kỹ thuật
2008-2013	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nhân viên CNTT
2014-2015	Công ty TNHH Sixth Gear Studios	Giám đốc dự án CNTT
2016-2018	Công ty CP Tập đoàn FLC	Trưởng phòng CNTT
10/02/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Thù lao BKS

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 108 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0,0003%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

12.3 ***Ban Tổng giám đốc***

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Quỳnh Anh –Tổng Giám đốc

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	04/09/1980
Số CMTND, CCCD	011933787 cấp ngày 03/02/2005 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh

Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Phòng 0706 Nhà A2 Khu đô thị 54, ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phòng 0706 Nhà A2 Khu đô thị 54, ngõ 85 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2006 - 08/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương Apec	Trưởng phòng Chăm sóc khách hàng
03/2009 - 12/2015	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản	Giám đốc khối nghiệp vụ
01/2016 - 12/2016	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhật Bản	Giám đốc Kinh doanh Quốc tế
02/2017 - 05/2018	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS)	Tổng Giám đốc
06/2018- 08/2018	Công ty CP Chứng khoán Artex	PhóTổng Giám đốc
08/2018 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Tổng Giám đốc

Chức vụ tại Công ty: Tổng Giám đốc

Chức vụ tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đến Công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: *- Cá nhân: 0 cổ phiếu* *Tỷ lệ: 0%*

- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu *Tỷ lệ: 0%*

Những người liên quan nắm giữ: Không có

12.4 ***Kế toán trưởng***

Họ và tên	Trần Thị Thu Hà

Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm sinh	21/01/1983
Số CMTND, CCCD	012983779 cấp ngày 14/07/2007 tại Hà Nội
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	B76 TT9 Đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	SN 46 TT38 Đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2010 – 06/2014	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán
07/2014 – 03/2017	Công ty CP Chứng khoán Artex	Phụ trách kế toán
04/2017 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Artex	Kế toán trưởng

Chức vụ tại Công ty:	Kế toán trưởng	
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không có	
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
Thù lao và các lợi ích khác:	Không có	
Lợi ích liên quan đến Công ty:	Không có	
Số cổ phần nắm giữ:	*- Cá nhân: 6.000 cổ phiếu*	*Tỷ lệ: 0,016%*
	- Đại diện vốn: 0 cổ phiếu	*Tỷ lệ: 0%*
Những người liên quan nắm giữ:	Không có	

13 Tài sản

Do đặc thù là công ty chứng khoán, tài sản cố định của ART chủ yếu là ở máy móc thiết bị phục vụ cho giao dịch của nhà đầu tư và phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Tài sản cố định chủ yếu là bản quyền phần mềm và hệ thống core phục vụ cho giao dịch.

Bảng 20: Tài sản cố định hữu hình của Công ty năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	8.022	1.099	358	9.479
Số dư cuối năm	8.032	1.099	-	9.131
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	7.711	1.099	358	9.169
Số dư cuối năm	7.910	1.099	-	9.008
III. Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	310	-	-	310
Tại ngày cuối năm	122	-	-	122

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017

Bảng 21: Tài sản cố định vô hình của Công ty năm 2017

Đơn vị: triệu đồng

	Phần mềm	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.037	1.365	7.401
Số dư cuối năm	6.377	1.365	7.741
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	4.841	1.365	6.205
Số dư cuối năm	5.896	1.365	7.260
III. Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	1.196	-	1.196
Tại ngày cuối năm	481	-	481

Nguồn: Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2017

Bảng 22: Tài sản cố định hữu hình của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	8.031	1.099	-	9.130
Số dư cuối kỳ	14.047	2.542	35	16.624

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	7.909	1.099	-	9.008
Số dư cuối kỳ	8.302	1.127	5	9.434
III. Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	122	-	-	122
Tại ngày cuối kỳ	5.744	1.414	30	7.188

Nguồn: Báo cáo Tài chính được soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Bảng 23: Tài sản cố định vô hình của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

	Phần mềm	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
Số dư đầu năm	6.377	1.365	7.741
Số dư cuối kỳ	8.465	1.365	9.830
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.896	1.365	7.260
Số dư cuối kỳ	6.129	1.365	7.494
III. Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	2.099	-	481
Số dư cuối kỳ	2.336	-	2.336

Nguồn: Báo cáo Tài chính được soát xét 6 tháng năm 2018

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị và nâng cấp server phần mềm đáp ứng yêu cầu tích hợp công nghệ kết nối giao dịch với Sở giao dịch và Trung tâm lưu ký chứng khoán. Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng 7,5 tỷ đồng và tài sản cố định vô hình tăng gần 2,1 tỷ đồng so với cuối năm 2017.

14 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018, 2019

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch	% tăng	Kế hoạch	% tăng

		giảm so với năm 2017		giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	1.459.350	370.00%	1.459.350	0%
Doanh thu thuần (Doanh thu hoạt động)	180.000	16,76%	210.000	16,67%
Lợi nhuận sau thuế (*)	96.000	9,13%	115.000	19,79%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,33%	-	54,76%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	10,85%	-	7,88%	-
Cổ tức (**)	-	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch năm 2018 của CTCP Chứng khoán Artex đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018. Kế hoạch năm 2019 do Ban điều hành công ty dự kiến và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

(*) Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế được ước tính dựa trên kế hoạch năm 2018 của chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính theo thuế suất 20%.

(**) ĐHĐCĐ Công ty chưa thông qua kế hoạch cổ tức năm 2018.

Trong thời gian tới, công ty sẽ tập trung đẩy mạnh các mảng hoạt động chính và tăng cường tiếp thị quảng bá hình ảnh, tăng cường hoạt động môi giới và các dịch vụ kèm theo, phát triển mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành. Công ty cũng đề ra chiến lược phát triển nâng cao khả năng tài chính, quy mô hoạt động và tăng trưởng doanh thu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp là khách hàng của bộ phận tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành của công ty, các doanh nghiệp có triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn, đặc biệt là các cơ hội tại các doanh nghiệp chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên các sở giao dịch chứng khoán. Chính vì vậy, Công ty kỳ vọng lợi nhuận sau thuế năm 2019 sẽ đạt 115 tỷ đồng, tăng 19,79% so với kế hoạch năm 2018.

14.1 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Ban điều hành đánh giá ngành chứng khoán trong những năm 2018, 2019 và các năm tiếp theo tiếp tục cạnh tranh gay gắt tuy nhiên cũng không ít cơ hội để phát triển:

- Các quy định được phép tham gia cung cấp các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, giao dịch T+0 được nhìn nhận là cơ hội lớn, nhưng gắn liền với yêu cầu về vốn chủ sở hữu, tỷ lệ an toàn tài chính;
- Chất lượng dịch vụ ngày càng được quan tâm hơn, nhưng yêu cầu đầu tư lâu dài mới phát huy hiệu quả, đặc biệt là đầu tư về con người;
- Các công ty chứng khoán cạnh tranh gay gắt hơn về phí, hoa hồng môi giới, thậm chí có tình trạng đã chấp nhận lỗ trong hoạt động môi giới để giành thị phần. Trong khi đó, các

hoạt động nghiệp vụ khác như tư vấn bảo lãnh, phát hành, tư vấn niêm yết, IPO sẽ do các công ty lớn nhất, có sự đầu tư lâu dài về nhân sự chất lượng cao chiếm thị phần chi phối.

Đứng trước những khó khăn cũng như cơ hội trên, ban điều hành đã đề ra những mục tiêu sau đây và đã được thông qua tại ĐHĐCĐ 2018:

- Chuẩn bị sẵn sàng về con người, công nghệ và quy trình nghiệp vụ để tham gia cung cấp các sản phẩm, tiện ích giao dịch mới, trong đó có nghiệp vụ chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có đảm bảo khi được ĐHĐCĐ thông qua và đáp ứng các điều kiện về vốn pháp định. Đăng ký bổ sung thêm hoạt động về Chứng khoán phái sinh và triển khai nghiệp vụ này khi được UBCK cấp phép;
- Đầu tư lớn cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống giao dịch. Trong đó trọng tâm là trang bị lại hệ thống máy chủ và hạ tầng công nghệ thông tin; đầu tư Chi nhánh TP Hồ Chí Minh và Trụ sở chính;
- Mở rộng gấp 2 lần quy mô về nhân sự. Hoàn thiện toàn bộ bộ máy, quy trình công việc, nhân sự, tiện ích hoạt động và phấn đấu để mảng IB chiếm tỷ trọng doanh số tối thiểu 10% vào quý IV năm 2018.

Để đạt được những mục tiêu trên cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2018 và 2019, Ban điều hành đã đưa ra những giải pháp thực hiện sau:

- Huy động, cân đối nguồn vốn, ưu tiên tối đa nguồn vốn hỗ trợ hoạt động môi giới và dịch vụ chứng khoán;
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, dịch vụ khách hàng, từng bước xây dựng và củng cố mối quan hệ với các định chế tài chính, các tổ chức niêm yết và đại chúng để phát triển thị trường;
- Xây dựng cơ chế nhân sự, đãi ngộ phù hợp và tương đương với mức bình quân ngành cho khối phát triển thị trường.

Bảng 25: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	% hoàn thành kế hoạch năm 2018
Vốn Điều lệ	1.459.350	372.599	25,53%
Doanh thu thuần (Doanh thu hoạt động)	180.000	56.741	31,52%
Lợi nhuận sau thuế	96.000	22.711	23,66%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	53,33%	40,03%	-

Mặc dù kết quả hoạt động 06 tháng đầu năm 2018 của Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn nhưng Ban Lãnh đạo Công ty nhận định với tình hình kinh tế vĩ mô trong 6 tháng cuối năm 2018 tăng trưởng cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh khởi sắc của các doanh nghiệp trên sàn tiếp tục là điểm tựa hỗ trợ TTCK Việt Nam. Từ đó Ban Lãnh đạo tin tưởng sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

14.2 Kế hoạch tăng vốn điều lệ đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 10/02/2018 của Công ty đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 1.458 tỷ đồng. Ngày 5/7/2018, ART đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận số 33/GCN-UBCK chấp thuận chào bán 108.675.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:3,5. ART đang thực hiện thủ tục chào bán theo quy định của pháp luật. Cụ thể thông tin về đợt phát hành tăng vốn như sau:

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng số cổ phiếu chào bán:** 108.675.000 cổ phần
- **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phần.
- **Tỷ lệ chào bán:** 1:3,5, theo đó **cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 7 cổ phần mới.**
- **Phương thức phân phối như sau:**

Đối với các cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;

Đối với các cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex

- **Phương án xử lý số cổ phần lẻ:**

Số cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.

*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 109 cổ phần tại ngày chốt danh sách. Với tỷ lệ thực hiện 1:3,5 cổ đông A sẽ nhận được quyền mua 109 * 3,5 = 381,5 cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phần lẻ, cổ đông A được quyền mua thêm 381 cổ phần mới, phần lẻ 0,5 cổ phần sẽ được HĐQT tổng hợp lại và chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.*

- **Phương án xử lý số cổ phần không bán hết:**

Số cổ phần không bán hết (nếu có) được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo **01 nhà đầu tư chỉ được mua thấp hơn 3.105.000 cổ phần** (tương đương 10% vốn điều lệ hiện tại của Công ty). Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng 1 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Số cổ phần không bán hết bao gồm:

- Cổ phần lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phần được đăng ký mua;
- Cổ phần không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua cổ phần mà cổ đông hiện hữu không thực hiện đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.
- **Mục đích sử dụng vốn:**

Khoản tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ là 1.086.750.000.000 đồng, nhằm có 3 mục đích là: (1) Nâng cao tỷ lệ an toàn tài chính; (2) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ; (3) Bổ sung vốn đáp ứng yêu cầu về vốn để tham gia cung cấp dịch vụ và kinh doanh chứng khoán phái sinh.

15 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức niêm yết

ART đang thực hiện thủ tục chào bán 108.675.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:3,5 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 33/GCN-UBCK ngày 06/07/2018 của UBCKNN. Công ty đã tiến hành thông báo ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phần là ngày 20/07/2018, ngày hết hạn nộp tiền là ngày 20/08/2018 và đã được gia hạn đến ngày 17/09/2018. Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần, Công ty sẽ tiến hành niêm yết cổ phiếu bổ sung theo quy định của pháp luật.

16 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Ngày 21/12/2016, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm có thông báo thụ lý vụ án tranh chấp giữa Công ty và bà Đường Thị Quy – chủ tài khoản chứng khoán 083C003060. Theo đó, bà Quy yêu cầu Công ty hoàn trả số tiền gốc 4.000.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng phát sinh từ số dư trong tài khoản nêu trên. Tuy nhiên Công ty chưa hoàn trả do tài khoản của bà Quy có liên thông với các tài khoản khác đang nợ Công ty nhưng chưa có khả năng hoàn trả. Vụ việc này hiện đang được Tòa án tiếp tục xem xét, xử lý. Tuy nhiên sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, Công ty đang tạm ghi nhận nợ gốc phải trả bà Quy là 4.000.000.000 đồng và tạm tính lãi suất hàng tháng phải trả bà Quy phát sinh từ số dư trong tài khoản tương ứng với lãi suất cơ bản của NHNN 9%/năm. Theo đó, tính đến ngày 30/6/2018, trên BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018, Công ty đang ghi nhận nợ gốc phải trả bà Quy là 4.000.000.000 đồng và dự phòng lãi phải trả là 3.164.733.000 đồng

17 Một số sự kiện có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới

Năm 2010 công ty tiến hành ký kết hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 92/20110/HĐUT/ARTEX-PTTT ngày 21/09/2010 với bà Phạm Thị Thành Thủy. Theo đó, bà Phạm Thị Thành Thủy ủy thác cho Artex quản lý và đầu tư chứng khoán với số tiền ủy thác đầu tư là 50 tỷ đồng. Thời hạn hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày giải ngân (21/9/2010), với lãi suất ủy thác cố định là 16,2%/năm trả sau khi hết thời hạn ủy thác.

Ngày 21/12/2010 Hai bên tiếp tục ký kết Phụ lục số 01 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 92/2010/HĐUT/ARTEX-PTTT/PL01, theo đó hai bên tái tục thời hạn ủy thác 30 ngày kể từ ngày 22/12/2010 đến ngày 21/01/2011, với lãi suất ủy thác cố định là 25,8%/năm trả sau.

Từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2011 Công ty đã tiến hành trả làm 4 đợt với tổng số tiền gốc là 20 tỷ đồng và lãi là 2,435 tỷ đồng. Đối với số tiền ủy thác còn lại là 30 tỷ đồng, do Hợp đồng đã hết hạn và Công ty không có nhu cầu tiếp tục nhận khoản ủy thác này nên Công ty đã nhiều lần có văn bản mời bà Thủy lên làm việc. Tuy nhiên bà Thủy không có văn bản phản hồi hay hợp tác với Công ty.

Căn cứ Biên bản làm việc với UBCKNN ngày 02/6/2014 và ý kiến của kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2014 về việc xử lý dứt điểm khoản nợ phải trả bà Thủy, HĐQT Công ty đã trình ĐHĐCĐ thường niên 2015 thông qua việc tạm thời ghi nhận khoản tiền ủy thác nói trên theo Hợp đồng số 92/2010/HĐUT/Artex-PTTT ngày 21/9/2010 vào thu nhập bất thường trong năm 2015 và theo dõi ngoại bảng. Trong trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ phải trả, Công ty sẽ thực hiện ghi nhận vào chi phí bất thường sau.

Sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2015 họp ngày 11/4/2015 thông qua, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập bất thường trong năm 2015 đối với khoản nợ phải trả bà Thủy là 30.666.500.000 đồng (bao gồm: tiền gốc là 30.000.000.000 đồng, tiền lãi còn phải trả tính theo lãi suất và thời hạn của Hợp đồng là 666.500.000 đồng).

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1 Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

2 Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3 Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết là 37.259.983 cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

4 Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

✓ Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 24/NQ-HĐQT-ART ngày 01/12/2017 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex, số lượng 1.166.912 cổ phiếu do Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR nắm giữ bị hạn chế chuyển nhượng 100% đến ngày 04/12/2018. Đây là số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu năm 2017

cho cổ đông hiện hữu của Công ty được Nghị quyết HĐQT thông qua việc phân phối cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR.

✓ Hạn chế chuyển nhượng đối của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn là người liên quan:

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP: "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.". Cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian một năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT	216.000	108.000
2	Trương Vi Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	108	54
3	Trần Thị Thu Hà	Kế Toán Trưởng	6.000	3.000
	Tổng		**222.108**	**111.054**

5 Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu ART tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018:

Thời điểm	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	10.060	12.857	13.542

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2018

Giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên được Công ty tính giá theo các phương pháp như sau:

a) Phương pháp giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

b) Phương pháp giá thị trường

Phương pháp giá thị trường được xác định dựa trên bình quân 10 phiên giao dịch liên tiếp trước khi hủy đăng ký giao dịch.

c) Phương pháp P/E bình quân

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex được tính theo công thức:

P = EPS * P/E bình quân

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (Theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E: Bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành mà Công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự đang niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội, Sở GDCK TP.Hồ Chí Minh.

Căn cứ các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

6 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tại thời điểm ngày 09/08/2018, cổ đông nước ngoài sở hữu 514.589 cổ phần chiếm 1,38% vốn điều lệ của Công ty. Các báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

7 Các loại thuế có liên quan

7.1 Đối với Công ty

Từ năm 2016 trở đi Công ty Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thuế môn bài: Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1.

7.2 Đối với nhà đầu tư

- **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập cổ tức: Theo quy định trong Thông tư số 111/2013/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân" ban hành ngày 15/08/2013, nhà đầu tư sẽ phải đóng Thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ cổ tức. Khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ đầu tư vốn.

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = cổ tức nhận được * thuế suất 5%

Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Đối với nhà đầu tư cá nhân thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

- **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1 Tổ chức kiểm toán

Tên công ty	:	**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**
Địa chỉ	:	Tầng 3, Số 8 Cát Linh, Q. Đống Đa. TP. Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3761 3399
Fax	:	(024) 3761 5599
Website	:	www.vpaudit.vn

VII. PHỤ LỤC

1 Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

2 Báo cáo tài chính kiểm toán 2017

3 Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018

4 Báo cáo kiểm toán vốn

5 Tài liệu liên quan

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2018

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN THANH BÌNH	**NGUYỄN QUỲNH ANH**
KẾ TOÁN TRƯỞNG	**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**
TRẦN THỊ THU HÀ	**VŨ THỊ BÍCH HỒNG**